TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA –TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HS-ST
Ngày: 27-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA – TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Minh
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân và ông Đặng Viết Côi
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1978; Nơi ĐKHKTT: thôn C, xã K, huyện U, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Bui (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hanh; vợ: Nguyễn Thị H, con: 04 con (lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm năm 2010); Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắtquả tang, tạm giữ tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội từ ngày13/02/2020đến ngày 22/02/2020 hiện tại ngoại. (Có mặt)

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:**
Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1975 (có mặt)
Nơi ĐKHKTT: Thôn C, xã K, huyện Ư, Hà Nội

****Người làm chứng***: Anh Hoàng Minh T – sinh năm 1988 (vắng mặt)
Nơi ĐKHKTT: Thôn M, xã K, huyện Ư, Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 13/02/2020, Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1978, HKTT: thôn C, xã K, huyện Ư, thành phố Hà Nội đang ở nhà thì nhận được cuộc gọi đến từ số máy lạ nói tên L, ở thôn Quan Châm, xã Minh Đức, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội với mục đích rủ Đ đi chơi. Do mới biết nhau, nên Đ nhận lời và hẹn gặp nhau ở khu vực thôn Cầu, xã Minh Đức, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

Khi đi, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29Y3-267.28 đến chỗ hẹn thì gặp L đang đứng chờ. Tại đây, L rủ Đ góp tiền mua ma tuý về sử dụng thì Đ đồng ý và đưa L 50.000 để góp tiền mua ma tuý. Sau đó, Đ và L điều khiển mỗi người một xe mô tô đi từ thôn Cầu, xã Minh Đức lên khu vực cầu Dũng Cảm, xã Trung Tú, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội thì dừng lại. Do không biết chỗ mua và đã đưa tiền cho L nên Đ đứng đợi, còn L đi tìm mua ma tuý. Khoảng 15 phút sau, L quay về chỗ hẹn trên tay cầm số ma tuý đã mua được, rồi cả hai rủ nhau đi tìm chỗ để sử dụng. Đ và L vào khu vực nhà bỏ hoang ở gần cầu Dũng Cảm, xã Trung Tú. Đến nơi, L lấy một phần ma tuý trong gói vừa mua được rồi cùng Đ sử dụng, phần còn lại gói vào đưa cho Đ, Đ cất số ma tuý trên vào túi áo khoác trước bên ngực phải đang mặc. Sau khi sử dụng xong ma tuý, Đ và L mỗi người điều khiển xe mô tô của mình đi về. Khi đi đến khu vực thôn Mãn Xoan, xã Kim Đ, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội, Đ bị Công an xã Kim Đ kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Đ đang tàng trữ trái phép chất ma tuý. Công an xã Kim Đ đưa Đ cùng tang vật về trụ sở Công an xã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật rồi bàn giao Đ và hồ sơ cho Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hoà để giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng, đồ vật thu giữ: 01 gói nhỏ bên ngoài bọc giấy bạc chứa bột màu trắng. Đã được niêm phong, ký hiệu mẫu A1.01 xe mô tô nhãn hiệu Hon Da Wave RSX biển kiểm soát 29Y3-267.28.

Ngày 14/02/2020, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hoà ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 06 đối với chỗ ở của Nguyễn Đình Đ, ở thôn Cung Thuế, xã Kim Đ, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội. Kết quả không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Ngày 13/02/2020, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hòa ra quyết định trưng cầu giám định số 29 đối với vật chứng thu giữ, ký hiệu mẫu A1 nêu trên. Tại bản kết luận số 1287/KLGĐ-PC09, ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội, kết luận:*" Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc, bọc ngoài bằng nilông màu xanh là ma tuý loại Heroine, khối lượng: 0,191 gam".*

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Đình Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với các tài liệu chứng cứ được điều tra thu thập hiện có trong hồ sơ vụ án.

Với hành vi nêu trên, tại bảnCáo trạng số: 29/CT-VKS ngày 27 tháng 4năm 2020 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình Đ về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên toà: Bị cáo đã thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Đ từ 18 tháng đến 24 tháng tù được trừ thời gian tạm giữ. Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS: tịch thu tiêu hủy số ma túy gửi lại sau

giám định. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời trình bày của người liên quan và người làm chứng; vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Trưa ngày 13/02/2020, Nguyễn Đình Đ điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 29Y3- 267.28 cùng người tên là L đi tìm mua ma túy để sử dụng. Sauk hi cả hai sử dụng xong số ma túy còn lại Đ để túi áo khoác đang mặc rồi điều khiển xe một mình đi về nhà ở thôn Cung Thuế, xã Kim Đ. Khi đi qua địa phận thôn Mãn Xoan, xã Kim Đ, huyện Ứng Hòa, Đ bị Công an xã Kim Đ kiểm tra, bắt quả tang đang có hành vi tang trữ trái phép chất ma túy. Tại chỗ, Đ tự nguyện gioa nộp 01 gói ma túy, giám định là Heroine có tổng khối lượng là 0,191 gam.

Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đình Đ đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý và sử dụng chất ma tuý của Nhà nước, làm gia tăng tệ nạn ma tuý, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Do đó phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng đối với bị cáo và phòng ngừa chung, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới phản ánh đúng tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo đang mắc bệnh ung thư đại tràng do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, bản thân lại đang điều trị bệnh K đại tràng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Đối với người rủ Đ góp tiền đi mua ma tuý để sử dụng. Quá trình điều tra, xác minh Đ khai tên là L, ở thôn Quan Châm, xã Minh Đức, huyện Ứng Hoà,

thành phố Hà Nội, tuy nhiên lại không biết rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể của người này. Cơ quan điều tra đã xác minh địa chỉ Đ cung cấp tại thôn Quan Châm, xã Minh Đức, huyện Ứng Hoà, Hà Nội nhưng không có người nào có đặc điểm như lời khai của Đ. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

[5] Đối với nguồn gốc số ma tuý Đ sử dụng, tàng trữ khi bị bắt ngày 13/02/2020. Tại Cơ quan điều tra, Đ khai nhận việc mua bán ma tuý do người tên L giao dịch, Đ chỉ đưa tiền và đứng đợi L ở khu vực cầu Dũng Cảm. Sau đó, L ra cầm gói ma tuý rồi cả hai đến khu vực nhà hoang để sử dụng nên Đ không biết người bán ma tuý cho L là ai, địa chỉ ở đâu. Do vậy, không đủ căn cứ xác định nguồn gốc số ma tuý và người bán ma tuý trên.

[6] Đối với sim số và chiếc điện thoại Đ sử dụng liên lạc với người tên L, Đ khai nhận, do chuẩn bị đi làm ăn xa nên Đ mới mua điện thoại về dùng nên không nhớ được số điện thoại. Quá trình trên Đ đi về, điện thoại của Đ bị rơi ở đâu , Đ không biết.Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm chiếc điện thoại trên của Đ nhưng không thấy. Do vậy, không có căn cứ xác minh làm rõ.

[7] Đối với chiếc xe mô tô Hon Da Wave RSX, biển kiểm soát 29Y3-267.28 do Đ điều khiển khi bị bắt là tài sản chung của gia đình Đ được mua vào năm 2014 để làm phương tiện đi lại. Năm 2015, Đ đại diện gia đình đi đăng ký chính chủ đứng tên Nguyễn Đình Đ và được cấp giấy tờ đăng ký xe hợp pháp. Việc Đ lấy xe đi mua ma tuý để sử dụng, vợ Đ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1975 không biết. Ngày 23/3/2020, chị H có đơn xin xe để làm phương tiện đi lại. Ngày 27/3/2020, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho Nguyễn Thị H là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Đối với địa chỉ khu nhà hoang theo lời khai của Đ ở khu vực thôn Dũng Cảm, là nơi Đ và L sử dụng ma tuý. Do mới đến lần đầu nên Đ không xác định được đặc điểm, Đ đi cụ thể của ngôi nhà hoang đó. Do vậy, không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong gửi lại sau giám định thu giữ của Nguyễn Đình Đ cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 46, Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

[10] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 46, 47 của BLHS;

Căn cứ Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136;Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt: Nguyễn Đình Đ **24 (*Hai mươi bốn*)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/02/2020 đến ngày 22/02/2020.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong gửi lại sau giám định tên đối tượng là Nguyễn Đình Đ.(*Tình trạng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hoà ngày 29/4/2020)*

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình Đ phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Công an huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- UBND xã nơi bị cáo ĐKTT;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Thanh Minh